

KHẢO SÁT VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON GIAI ĐOẠN 1

○ ThS. LÊ CÔNG THÀNH*

Lộ trình thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non đã được chính phủ phê duyệt bắt đầu bước vào giai đoạn 2 (2011-2015). Việc nhìn lại kết quả thực hiện các mục tiêu của đề án trong giai đoạn 1 (2006-2010) sẽ giúp các cấp quản lý giáo dục (QLGD), các ngành liên quan đề xuất được các quyết định quản lý thích hợp, nhằm thực hiện thắng lợi đề án phát triển giáo dục quốc gia này.

Kết quả khảo sát: tháng 11 và 12/2010, khảo sát 210 học viên (HV) hệ vừa làm vừa học ở hai tỉnh Vĩnh Phúc, Hải Dương và Khoa Đào tạo giáo viên mầm non - Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên về việc thực hiện các mục tiêu của đề án, chúng tôi thu được các kết quả sau:

1) **Mục tiêu triển khai chương trình xây dựng trường/lớp:** toàn bộ 210 HV khẳng định: việc xây dựng trường/lớp dành cho bậc mầm non trong những năm qua đảm bảo đúng tiến độ, khá khang trang; khuôn viên của trường đẹp; đặt ở vị trí trung tâm của dân cư. Có 160 HV (76,2%) cho rằng mặt bằng của trường còn hẹp, không đủ để giáo viên (GV) tổ chức đầy đủ các dạng hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ theo yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non mới.

2) **Mục tiêu xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và QLGD:** toàn bộ 210 HV khẳng định: mục tiêu này luôn được các cấp QLGD và đội ngũ GV đặc biệt quan tâm; việc thực hiện mục tiêu này được đánh giá là kịp thời. 100% GV của trường đã dự các đợt tập huấn về chương trình giáo dục mầm non mới; nhiều GV được cử hoặc được tạo điều kiện về thời gian để đi học các hệ tại chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Ban giám hiệu của trường luân phiên đi học các lớp QLGD hoặc lớp nâng cao trình độ chính trị.

3) **Mục tiêu triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới:** toàn bộ 210 HV được khảo sát trả lời: chương trình giáo dục mầm non mới đã được triển khai ở tất cả các trường

mầm non. 100% GV phụ trách lớp mẫu giáo 5 tuổi đã được tập huấn chương trình giáo dục dành cho trẻ 5 tuổi. Nhận định về tính khả thi của chương trình, có 165 HV (78,6%) cho rằng, chương trình dành cho trẻ 3-4 tuổi tuổi còn nặng. Đồ dùng dạy và học còn thiếu về chủng loại và chưa được trang bị đồng bộ. Nhiều đồ chơi và đồ dùng dạy học trong các góc hoạt động của trẻ đều do GV tự làm hoặc tự sưu tầm.

4) **Mục tiêu triển khai thí điểm chương trình truyền thông tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ.** Nhận định về kết quả thực hiện mục tiêu này, có 150 (71,4%) HV còn phân vân; 60 (28,6%) HV còn lại khẳng định: ở địa phương họ đang công tác đã và đang triển khai khá thường xuyên trong các cộng đồng dân cư.

5) **Điều kiện làm việc và mức lương của GV:**
+ Khảo sát 134 HV lớp 1A học tại Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp tư thực huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương, chúng tôi có một số thông tin sau: toàn bộ 134 HV đang ở diện hợp đồng dài hạn và ngắn hạn. Về tuổi nghề của HV: từ 1 đến 5 năm có 85 HV; từ 6-10 năm có 11 HV; từ 11-15 năm có 9 HV; từ 16-20 năm có 8 HV; từ 21-25 năm có 16 HV; từ 26-30 năm có 4 HV; trên 30 năm có 1 HV. Về lương của GV: thấp nhất là 730.000 đồng/người/tháng; cao nhất là 1.738.000 đồng/người/tháng (cả tiền hỗ trợ của nhà nước). Thời gian GV làm việc tại trường: nhiều nhất là 10 tiếng/ngày; ít nhất là 9 tiếng/ngày. Số cô/cháu đều nhiều hơn 2 cháu so với định mức biên chế phục vụ do ngành quy định ở các độ tuổi từ nhà trẻ đến mẫu giáo.

+ Khảo sát 76 HV lớp 3B học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Yên Lạc tỉnh Vĩnh Phúc, chúng tôi có một số thông tin sau: có 2 HV đang làm phó hiệu trưởng nhà trường; 100% HV đang ở diện hợp đồng dài hạn và ngắn hạn. Về

(Xem tiếp trang 64)

* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Nhằm thực hiện thành công Đề án «Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020» của Chính phủ, chúng tôi đề xuất Bộ GD-ĐT: thực hiện dự án đồng bộ và trên quan điểm hệ thống; mạnh dạn áp dụng các chuẩn đánh giá và các kì thi đánh giá trình độ tiếng Anh nói riêng và ngoại ngữ nói chung theo chuẩn quốc tế; tạo điều kiện cho các trường liên kết với các tổ chức giáo dục nước ngoài nhằm đưa các chương trình giảng dạy tiếng Anh quốc tế vào các trường học; tạo điều kiện thuận lợi cho các trường mời GV nước ngoài về giảng dạy nhằm nâng cao khả năng giao tiếp của HS. □

(1) Sở GD-ĐT TP. Hồ Chí Minh. *Kế hoạch công tác Phòng Giáo dục tiểu học năm học 2008-2009*. Tháng 8/2008.

(2) Đại học Cambridge. *Bảng mô tả sự liên thông giữa Khung đánh giá trình độ ngôn ngữ của cộng đồng chung châu Âu (CEFR) với các kì thi của Cambridge ESOL*. Tháng 7/2009.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án «Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020».

2. Moon, J. *Nghiên cứu về việc giảng dạy tiếng Anh bậc tiểu học ở Việt Nam*. Báo cáo tại Hội thảo *Giảng dạy Tiếng Anh bậc tiểu học*, Hà Nội, 2005.

ĐÍNH CHÍNH

Do sơ xuất, địa chỉ tác giả ThS. Trần Thị Thu Hiền (*Tạp chí Giáo dục*, số 258, trang 56), xin đọc đúng là *Học viện Báo chí và Tuyên truyền*; tác giả ThS. Lê Minh Nguyệt (*Tạp chí Giáo dục*, số 259, trang 42), xin đọc đúng là: *Trường THPT Phú Lương, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên*.

Thành thật xin lỗi các tác giả và bạn đọc.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

Khảo sát việc thực hiện...

(Tiếp theo trang 12)

tuổi nghề của 76 HV: từ 1-5 năm có 22 HV; từ 6-10 năm có 14 HV; từ 11-15 năm có 13 HV; từ 16-20 năm có 18 HV; Từ 21-25 năm có 5 HV; từ 26-30 năm có 2 HV; trên 30 năm có 2 HV. Lương của 76 HV là 1.200.000 đồng/người/tháng. Thời gian làm việc tại trường nhiều nhất là 11 tiếng/ngày; ít nhất là 10 tiếng/ngày. Biên chế số cô/cháu ở các trường, trong các độ tuổi từ nhà trẻ đến mẫu giáo đều nhiều hơn 2 cháu so với quy định biên chế phục vụ do ngành quy định.

Qua kết quả khảo sát việc thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn 1, chúng tôi thấy:

+ Hầu hết các mục tiêu trọng tâm của đề án đã được thực hiện khá triệt để, cả về mặt định tính và định lượng. Các mục tiêu được HV đánh giá cao xếp từ cao đến thấp là: mục tiêu xây dựng trường/lớp; mục tiêu triển khai chương trình giáo dục mầm non mới; mục tiêu xây dựng đội ngũ GV và cán bộ QLGD; mục tiêu truyền thông tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ.

+ Những khía cạnh trong các mục tiêu chưa được HV đánh giá cao là: mặt bằng của trường/lớp đã xây dựng còn hẹp; đồ dùng dạy và học, bộ đồ chơi chuẩn theo quy định của ngành còn thiếu và chưa đồng bộ; hầu hết các trường khảo sát chưa được trang bị máy vi tính; rất nhiều trường chỉ có từ 4 đến 5 góc hoạt động; bộ đồ chơi ở các góc còn thiếu. Thời gian làm việc của GV tại trường/ngày còn nhiều. Tỷ lệ cô/cháu còn cao so với quy định của ngành. Tiền lương của GV hiện tại thấp.

+ Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, đặt nền móng ban đầu cho sự phát triển về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ cho trẻ. Việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó, đội ngũ GV là lực lượng chủ yếu quyết định chất lượng giáo dục mầm non; Vì thế, cùng với việc thực hiện các mục tiêu khác của đề án, các cấp quản lí và xã hội cần quan tâm cải thiện mức lương, thời gian làm việc tại trường, định mức phục vụ (số cô/cháu), điều kiện làm việc của GV. 100% GV được khảo sát đều có tuổi nghề cao nhưng vẫn ở diện hợp đồng, đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho họ chưa thật yên tâm với công tác chăm sóc giáo dục trẻ. □

Tài liệu tham khảo

1. *Luật Giáo dục*. NXB Chính trị quốc gia, H 2005.

2. Bộ GD-ĐT. *Đề án phát triển giáo dục mầm non*. Chính phủ phê duyệt tháng 6/2006.

3. *Điều lệ trường mẫu giáo*. NXB Giáo dục, H 2005